

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

---

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả các nội dung đã được xác định trong Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (viết tắt là Nghị định số 61/2018/NĐ-CP) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này làm cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

#### **2. Yêu cầu**

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2018-2020 và xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, dự kiến sản phẩm hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện; phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành; cơ quan thuộc Trung ương đặt tại tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát sinh.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

| Số TT | Nội dung thực hiện  | Phân công thực hiện   | Thời gian hoàn thành  | Dự kiến sản phẩm hoàn thành  |
|-------|---|---|---|--|
| I     | <b>XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>   |   |   |  |
|       | Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.  | Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện                                    | Quý III/2018  | Kế hoạch được ban hành   |
| II    | <b>THÀNH LẬP, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRỤ SỞ CỦA BỘ PHẬN MỘT CỬA</b>  |   |   |  |
| 1     | Thành lập hoặc kiện toàn tổ chức Bộ phận Một cửa và ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa:<br>- Thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công.<br>- Kiện toàn Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.   | - Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, ngành.<br>- UBND cấp huyện, UBND cấp xã.               | Quý IV/2018   | - Trung tâm phục vụ hành chính công được thành lập; Quy chế về tổ chức và hoạt động được ban hành.<br>- Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã được kiện toàn; Quy chế về tổ chức và hoạt động được ban hành. |
| 2     | Hoàn thành việc bố trí trụ sở (ưu tiên chuyển đổi công năng hoặc nâng cấp, cải tạo trụ sở), bố trí trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa:<br>- Nhóm 1: Trung tâm phục vụ hành chính công.<br>- Nhóm 2: Thành phố Sóc Trăng<br>- Nhóm 3: Cấp huyện và cấp xã không thuộc nhóm 4.<br>- Nhóm 4: Cấp huyện, cấp xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. | Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các sở, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.                      | - Quý IV/2018<br>- Quý I/2019<br>- Quý III/2019<br>- Quý III/2020 | Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã được bố trí trụ sở, trang thiết bị hoạt động.   |
| 3     | - Công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công ;<br>- Công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ  | - Các sở, ngành phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh.<br>- Các sở, ngành phối hợp với Sở Thông tin và | Quý IV/2018 và hàng năm   | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục được ban hành   |

|            |  |  |                        |   |
|------------|--|--|------------------------|---|
|            | công cấp tỉnh.   | Truyền thông.  |                        |   |
| 4          | Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính.  | Các sở, ngành phối hợp với, UBND cấp huyện, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông. | Quý I/2019 và hàng năm | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.   |
| 5          | Tổ chức thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Bộ phận Một cửa.   | Các sở, ngành, UBND cấp huyện.   | Quý II/2019            | Tối thiểu 20% số thủ tục hành chính được thực hiện toàn bộ quy trình tại Trung tâm phục vụ hành chính công; 50% số thủ tục hành chính được thực hiện toàn bộ quy trình tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. |
| 6          | Tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.   | Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh.                        | Hàng năm               | Kết quả đánh giá được công khai   |
| <b>III</b> | <b>ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>   |  |                        |   |
| 1          | Xây dựng hoặc nâng cấp Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Chính phủ và ban hành quy chế hoạt động. | Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ngành có liên quan                           | Quý II/2019            | Hệ thống được vận hành, sử dụng hoặc hoàn thiện và quy chế hoạt động được ban hành  |
| 2          | Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân thành hồ sơ điện tử.  | Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã   | Thường xuyên           | Các hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến thủ tục hành chính được chuyển đổi thành hồ sơ điện tử ngay khi tiếp nhận, giải quyết.   |

|           |  |   |  |   |
|-----------|--|---|--|---|
| 3         | Kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký kinh doanh và công thanh toán tập trung quốc gia để hỗ trợ xác thực thông tin người dân, doanh nghiệp và có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến. | Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh. | - Quý IV/2019 kết nối với CSDL về đăng ký kinh doanh.<br>- Quý III/2020 kết nối với CSDL về người dân.<br>- Quý IV/2020 kết nối với Cổng thanh toán tập trung. | Các Hệ thống được kết nối với nhau.                       |
| <b>IV</b> | <b>TỔ CHỨC TẬP HUẤN, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, KIỂM TRA ĐƠN ĐỐC VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2018/NĐ-CP VÀ KẾ HOẠCH NÀY</b>  |   |  |   |
| 1         | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, sử dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.  | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.        | Hàng năm   | Các lớp tập huấn được tổ chức theo kế hoạch.              |
| 2         | Tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.  | - Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã<br>- Các cơ quan báo, đài.   | Thường xuyên   | Nghị định được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, hiệu quả. |
| 3         | Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Kế hoạch này và việc triển khai thành lập, hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.   | Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan   | Hàng năm   | Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh                                |

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2018-2020, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ; chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện và kết quả triển khai Nghị định và Kế hoạch này, lồng ghép trong báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các cơ quan thuộc Trung ương đặt tại tỉnh chủ động quán triệt và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; kiện toàn và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan; cử công chức, viên chức đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (khi Trung tâm thành lập), Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để tiếp nhận và trả kết quả đối với các thủ tục hành chính được Bộ, ngành Trung ương giao.

3. Các sở, ngành tỉnh lập danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa, Trung tâm phục vụ hành chính công, danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; rà soát, lựa chọn công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP cử đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (khi Trung tâm thành lập) để tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo hướng nâng cao tỷ lệ thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả thực hiện tại chỗ đối với tối thiểu 20% thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức bố trí nơi làm việc, trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa; chủ động sắp xếp biên chế, rà soát, lựa chọn công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP cử đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo hướng nâng cao tỷ lệ thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả thực hiện tại chỗ đối với tối thiểu 50% thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ.

Chi đạo UBND cấp xã tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

5. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh xây dựng Cổng dịch vụ công; nâng cấp phần mềm một cửa điện tử cấp tỉnh hoặc triển khai xây dựng hệ thống thông tin một cửa điện tử bảo đảm theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; phối hợp với các cơ quan báo, đài tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng hiệu quả về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc cung ứng dịch vụ công mức độ 3,4 trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ngay khi có quy định của Trung ương.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan hướng dẫn lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

7. Sở Tài chính hướng dẫn mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

8. Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành có liên quan tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Chịu trách nhiệm làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc Trung ương đặt tại tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Sóc Trăng, Đài PT-TH Sóc Trăng;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Phòng Tổng hợp;
- Phòng Quản trị - Tài vụ;
- Phòng Tin học - Công báo;
- Lưu: HC. *[Handwritten signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Lê Thành Lợi*